TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/DS-ST
Ngày 16/11/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Văn Vãn;

2. Ông Hoàng Văn Phiên

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thu Trang - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 16/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2018/TLST- DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc kiện "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 10 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H - Sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà 010, đường L, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai "Có mặt"

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị Nh - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 21, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 28/10/2015 chị Đặng Thị H có cho chị Phạm Thị Nh vay số tiền 50.000.000 đồng để chị Nh làm ăn, khi vay chị Nh có viết giấy vay tiền và hẹn vay 06 tháng chị Nh sẽ trả, lãi suất theo thỏa thuận miệng. Ngày 25/7/2016 chị Đặng Thị H lại cho chị Nh vay thêm số tiền 6.000.000 đồng, khi vay viết giấy vay tiền mặt và hẹn 01 tháng sau sẽ trả, lãi suất thỏa thuận miệng. Đối với giấy vay tiền ngày 28/10/2015 thì đến ngày 26/8/2016 chị Nh có trả cho chị Đặng Thị H 01

chiếc điện thoại IPHONE 6S tương đương với 20.000.000 đồng, còn nợ lại 30.000.000 đồng. Như vậy cả hai giấy vay chị Nh còn nợ chị Đặng Thị H 36.000.000 đồng, chị H đã đòi rất nhiều lần nhưng chị Nh cố tình không trả cho tôi. Đến nay chị Đặng Thị H đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị Nh phải trả cho chị số tiền gốc còn nợ là 36.000.000 đồng, không yêu cầu chị Nh phải trả tiền lãi của số tiền trên.

Tại bản tự khai ngày 06/9/2018 bị đơnchị Phạm Thị Nh khai: Vào đầu năm 2015 chị Phạm Thị Nh có vay của chị Đặng Thị H số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 6%/tháng, chị Phạm Thị Nh đã trả cho chị H 40.000.000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng tiền gốc. Từ tháng 8/2016 chị Nh không đủ khả năng trả lãi cho chị H nữa, chị H đã đe dọa và quấy phá cuộc sống của chị Nh. Đến nay chị H khởi kiện đòi chị số tiền 36.000.000 chị Nh không đồng ý và cũng không có khả năng trả nữa. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị Nh phải trả cho chị Đặng Thị H số tiền gốc còn nợ là 36.000.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với chị Phạm Thị Nh vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng điều 471, điều 474, điều 476, điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa chị Phạm Thị Nh vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Phạm Thị Nh theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản: Trong giấy vay tiền ngày 28/10/2015 thể hiện chị Đặng Thị H có cho chị Phạm Thị Nh vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 6 tháng kể từ ngày 28/10/2015, khi vay chị Phạm Thị Nh có viết giấy vay tiền ký ghi rõ họ tên; Trong giấy vay tiền mặt ngày 25/7/2016 thể hiện chị Đặng Thị H có cho chị Phạm Thị Nh vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 01tháng kể từ ngày 28/7/2016, khi vay chị Phạm Thị Nh có viết giấy vay tiền mặt ký ghi rõ họ tên. Chị Phạm Thị Nh cũng xác nhận đầu năm 2015 có vay của chị H 50.000.000 đồng, Tòa án đã tống đạt cho chị Nh bản photo 02 giấy vay tiền ngày 28/10/2015 và giấy vay tiền ngày 25/7/2016 chị Nh không có ý kiến gì phản hồi lại. Như vậy chấp nhận việc ngày 28/10/2018 chị Đặng Thị H cho chị Phạm Thị Nh vay số tiền 50.000.000 đồng, ngày 25/7/2018 chị Đặng Thị H cho chị Phạm Thị Nh vay số tiền 6.000.000 đồng.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng: Chị Đặng Thị H cho rằng chị Phạm Thị Nh đã trả cho chị H 04 tháng tiền lãi (không cho biết số tiền lãi cụ thể đã trả là bao nhiêu tiền) và 20.000.000 đồng tiền gốc. Tại bản tự khai chị Phạm Thị Nh cho rằng đã trả cho chị H 40.000.000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng tiền gốc. Tòa án đã yêu cầu chị Phạm Thị Nh nộp cho Tòa án giấy tờ chứng cứ chứng minh việc trả cho chị H 40.000.000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng tiền gốc nhưng chị Nh không cung cấp vì vậy chấp nhận việc chị Nh đã trả cho bà H 20.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại 36.000.000 đồng tiền gốc vay.

[2.3] Về lãi suất: Trong giấy vay tiền có ghi "Lãi xuất thỏa thuận.....%...". Như vậy trong giấy vay tiền không ghi mức lãi suất cho vay, chị H khai cho vay lãi suất theo thỏa thuận miệng, không xác định mức lãi suất cho vay cụ thể là bao nhiêu %, chị Nh không đến Tòa án nên không xác định được mức lãi suất cho vay là bao nhiêu %. Chị H khởi kiện chỉ yêu cầu chị Nh trả số tiền gốc nên chấp nhận việc chỉ phải trả khoản tiền gốc vay.

Như vậy xét về yêu cầu khởi kiện chị Phạm Thị Nh đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đặng Thị H, nên việc chị Đặng Thị H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Phạm Thị Nh phải có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 36.000.000 đồng tiền gốc còn nợ là có căn cứ cần được chấp nhận.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 471, điều 474, điều 476, điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điểm b khoản 2 điều 227, điều 228, khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H: Buộc chị Phạm Thị Nh phải trả cho chị Đặng Thị H số tiền gốc đã vay là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải chịu 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm

Chị Đặng Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền

tạm ứng án phí số: AB/2012/0005383 ngày 13/8/2018 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Chị Đặng Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị Phạm Thị Nh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- THADS TP;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Lanh